

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2023/DS-ST

Ngày: 18-7-2023

*V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Cường Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Ngọc Hà.

2. Ông Đào Duy Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Dàng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Di Linh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Di Linh: Bà My La - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2023/TLST-DS ngày 12/4/2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXX-DS ngày 21/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị M; sinh năm 1979. Có mặt.

Địa chỉ: Số XX, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Vợ chồng ông bà Dương Viết T; sinh năm 1979, bà M Thị N; sinh năm 1979. Có mặt.

Địa chỉ: Số SS, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bà M trình bày: Ngày 16/7/2022, có cho vợ chồng ông bà Dương Viết T và bà M Thị N vay 500.000.000đ; ngày 11/10/2022; cho vay số tiền 100.000.000đ và ngày 20/10/2022 tiếp tục cho vay số tiền 170.000.000đ. Đến ngày 20/12/2022 thì các bên mới làm hợp đồng vay ghi chung cho cả 03 lần vay. Theo hợp đồng

này, bên vay hạn đến tháng 3/2023 sẽ trả hết, các bên có thỏa thuận lãi suất 1,6%/tháng. Như vậy tổng số tiền vợ chồng bà N ông T vay là 770.000.000đ, ông bà đã trả lãi đến ngày 31/12/2022. Đến hạn thanh toán ông bà vẫn không trả. Nay yêu cầu vợ chồng ông bà trả 770.000.000đ nợ gốc và tiền lãi từ ngày 01/01/2023 đến ngày 01/6/2023, là 04 tháng, thành tiền là 36.696.000đ. và tiền lãi đến khi xét xử. Tổng số tiền yêu cầu là 806.696.000đ. Tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu là một hợp đồng vay tiền giữa bà Đặng Thị M và vợ chồng Dương Viết T, bà M Thị N.

Đồng bị đơn, bà N trình bày: Bà M Thị N thừa nhận chữ ký ghi tên, dấu lằng tay trong hợp đồng vay tiền mà bà M giao nộp cho Tòa án đúng là của bà và ông Dương Viết T. Việc vay tiền, số tiền lãi đã trả như bà M trình bày là đúng. Việc vay tiền như bà M trình bày là đúng, theo tài liệu chứng cứ, Hợp đồng vay tiền mà bà M cung cấp cho Tòa án thì đúng là vợ chồng bà có ba lần vay tiền của bà M cụ thể, Ngày 16/7/2022 vay 500.000.000đ; ngày 11/10/2022 vay số tiền 100.000.000đ và ngày 20/10/2022 tiếp tục vay số tiền 170.000.000đ. các lần vay này được ghi chung vào một hợp đồng vay tiền, hạn đến tháng 3/2023 sẽ trả hết, các bên có thỏa thuận lãi suất 1,6%/tháng. Như vậy tổng số tiền vợ chồng đã vay của bà M là 770.000.000đ. Bản T gia đình cũng có uy tính nhất định ở địa phương, không muốn làm ảnh hưởng đến danh dự của gia đình, nhưng vì hoàn cảnh gia đình bà đang khó khăn, đất không bán được. Đề nghị cho thanh toán nợ thành hai đợt. Cụ thể đợt một là 400.000.000đ vào ngày 30/9/2023. Đợt hai vào ngày 30/9/2024 sẽ thanh toán hết số tiền nợ còn lại và tiền lãi phát sinh. Tài liệu chứng cứ, thì bà không có gì để nộp cho Tòa.

Đồng Bị đơn ông Dương Viết T đã nhận được thông báo thụ lý và giấy triệu tập của Tòa án, tuy N ông không đến Tòa làm việc, không có ý kiến trình bày và Tòa án không ghi được lời khai của ông T.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ:

Ông Dương Viết T vắng mặt, bà M có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải. Tòa án đã tiến hành buổi tiếp cận công khai chứng cứ và thông báo kết quả phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ cho các đương sự theo quy định.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà M trình bày: Yêu cầu vợ chồng ông Dương Viết T và bà M Thị N trả 770.000.000đ tiền gốc và tiền lãi từ ngày 01/01/2023 đến ngày 18/7/2023 làm tròn là 6,5 tháng, theo mức lãi 1,6%/01 tháng, thành tiền là 80.080.000đ. Tổng chung số tiền yêu cầu là 850.080.000đ. Bà M không đồng ý cho trả dần như yêu cầu của bị đơn.

Đồng bị đơn, bà N và trình bày: Vợ chồng đồng ý thanh toán như yêu cầu của bà M tại phiên tòa, tuy N hoàn cảnh hiện nay đất không bán được nên xin trả thành 04 đợt. Đúng là vợ chồng đã trả tiền lãi của số nợ gốc 770.000.000đ đến ngày 31/12/2022.

Đồng bị đơn, ông T trình bày: Đúng là ông có ký tên, điểm chỉ vào hợp đồng vay tiền mà bà M đã cung cấp cho Tòa. Ông Thống nhất như lời trình bày của bà N và bà M. Căn cứ vào nguồn thu nhập của gia đình, tránh việc hứa bừa rồi đến hạn không có tiền trả, ông đề nghị bà M cho trả dần số tiền nợ trên thành 04 đợt.

Đại diện Kiểm sát viên phát biểu quan điểm xử lý:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, thẩm phán và hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Viện kiểm sát không có yêu cầu kiến nghị gì.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về phần án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Căn cứ các Điều 26; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Nguyên đơn và bị đơn có nơi cư trú tại huyện Di Linh nên Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng có thẩm quyền giải quyết là đúng quy định.

[2] Về nội dung tranh chấp : Xét nội dung và hình thức của hợp đồng vay tiền giữa bà Đặng Thị M và vợ chồng Dương Viết T, bà M Thị N thì thấy rằng các bên tham gia ký kết hợp đồng vay tiền trên tinh thần tự nguyện, tự do thỏa thuận. Nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội. Bà N và ông T đều thừa nhận có tham gia ký kết, tự tay ký tên xác nhận, điểm chỉ vào hợp đồng vay tiền. Căn cứ Điều 92, của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 ; Điều 463 và 466 của bộ luật Dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử xác định việc vay tiền nhưng chưa thanh toán như các đương sự trình bày là có thật, hợp đồng có hiệu lực từ ngày giao kết là đúng quy định. Thời hạn trả nợ vay theo hợp đồng tính đến nay đã quá thời hạn thỏa thuận. Do đó cần buộc vợ chồng ông Dương Viết T và bà M Thị N trả cho bà Đặng Thị M số tiền nợ gốc 770.000.000đ là phù hợp.

[3] Về yêu cầu tính tiền lãi. Bà M thừa nhận các bên đã hoàn tất việc trả lãi từ khi vay đến ngày 31/12/2022. Tại phiên tòa, bà M yêu cầu tiền lãi từ ngày 01/01/2023 đến ngày 18/7/2023 làm tròn là 6,5 tháng, theo mức lãi 1,6%/01 tháng, thành tiền là 80.080.000đ. Căn cứ Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân

sự năm 2015, xét thấy yêu cầu tình tiền lãi của bà M là phù hợp nên cần chấp nhận.

[4] Như vậy tổng số tiền gốc và lại bà M yêu cầu khởi kiện được chấp nhận là 850.080.000đ.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án của ủy ban thường vụ Quốc hội. Vợ ông Dương Viết T và bà M Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải trả cho bà Đặng Thị M là đúng quy định.

[6] Các vấn đề khác:

[6.1] Khi vay tiền, vợ chồng ông Dương Viết T và bà M Thị N không giao cho bà M tài sản hay giấy tờ có giá nào khác, không yêu cầu bà M giao trả giấy tờ gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết đến việc giao trả là phù hợp.

[6.2] Xét yêu cầu của ông T và bà N cho rằng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đất không bán được nên xin được thanh toán thành 04 đợt. Bà M không đồng ý yêu cầu này. Thấy rằng, mọi công dân đều bình đẳng và phải tuân theo pháp luật, bên cạnh đó trong quá trình thi hành án, các đương sự có thể tự thỏa thuận về việc thi hành án. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị này của ông T và bà N.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 26; 35; 39; khoản 2 Điều 92; Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử :

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị M.

Vợ chồng ông Dương Viết T và bà M Thị N có trách nhiệm trả cho bà Đặng Thị M số tiền nợ gốc 770.000.000đ (bảy trăm bảy mươi triệu đồng) và 80.080.000đ (tám mươi triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) tiền lãi. Tổng

chung số tiền phải trả là 850.080.000đ (tám trăm năm mươi triệu không trăm tám mươi đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

- Vợ chồng ông Dương Viết T và bà M Thị N phải chịu 37.502.400đ (ba mươi bảy triệu năm trăm lẻ hai nghìn bốn trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho bà Đặng Thị M số tiền 18.135.000đ (mười tám triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0013948 ngày 12/4/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

3. Bà Đặng Thị M, vợ chồng ông Dương Viết T, bà M Thị N có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Cường Huy

